

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I**

PGS - TS. NGUYỄN ĐÌNH MẠNH



ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Giáo trình cho ngành Môi trường và ngành Quản lý Đất đai)

Hà nội - 2005

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

ADV	Ngân hàng phát triển châu Á
BVMT	Bảo vệ Môi trường
CHXHCN	Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa
CCN	Cây công nghiệp
CN	Công nghiệp
CTGT	Công trình Giao thông
DDSH	Đa dạng Sinh học
ĐGRR	Đánh giá rủi ro
ĐTM	Đánh giá tác động Môi trường
ĐTMC	Đánh giá tác động Môi trường chiến lược
FAO	Tổ chức Nông –Lương Thế giới
GIS	Hệ thống Thông tin Địa lý
GTVT	Giao thông vận tải
KHCN	Khoa học Công nghệ
KHKT	Khoa học Kỹ thuật
KT-XH	Kinh tế -Xã hội
MT	Môi trường
MTST	Môi trường Sinh thái
NN	Nông nghiệp
PCD	Cơ quan BVMT Singapre
QA/QC	Đảm bảo chất lượng/ kiểm soát chất lượng
QHĐ	Quy hoạch đất
QHMT	Quy hoạch Môi trường
QHSD	Quy hoạch sử dụng
SDD	: Sử dụng đất
SH	: Sinh học
TCCP	: Tiêu chuẩn cho phép
TCCL	: Tiêu chuẩn chất lượng
TCN	: Tiêu chuẩn Ngành
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
THC	: Tổng lượng Hydrocacbon

TND	:	Tài nguyên đất
TNMT	:	Tài nguyên Môi trường
TNTN	:	Tài nguyên thiên nhiên
TNSV	:	Tài nguyên Sinh vật
UNESCO	:	Tổ chức Giáo dục Văn hoá thế giới
UNDP	:	Chương trình phát triển LHQ
UNEP	:	Chương trình Môi trường LHQ
USEPA	:	Hội đồng nghiên cứu BVMT Hoa kỳ
VH	:	Văn hoá
VQG	:	Vườn Quốc Gia
WB	:	Ngân hàng thế giới
WHO	:	Tổ chức sức khoẻ thế giới

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn giáo trình “Đánh giá tác động môi trường” này được biên soạn để giảng dạy cho sinh viên ngành Môi trường và sinh viên ngành Quản lý Đất đai. Với đối tượng đó, chúng tôi cố gắng trang bị phần kiến thức cơ bản của phương pháp, công cụ, bước đi trong đánh giá tác động môi trường và lấy môi trường Đất - đặc biệt là đất Nông nghiệp và các hoạt động trên đất Nông nghiệp làm trọng tâm. Chúng tôi hy vọng giáo trình này có thể làm tài liệu tham khảo cho những người cần nghiên cứu.

Vì biên soạn lần đầu, sách sẽ gặp một số khiếm khuyết cả về nội dung và hình thức. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của bạn đọc. Mọi nhận xét xin gửi về: Khoa Đất và Môi trường, Trường Đại học Nông nghiệp I

Tác giả

Theo nhu cầu của công tác đào tạo, theo kinh nghiệm giảng dạy. Để giúp cho nhiều đối tượng sinh viên các ngành sử dụng, chúng tôi tiến hành sửa chữa, bổ sung cuốn sách này với mong muốn cập nhật các tri thức và các văn bản pháp quy của nhà nước trong những năm gần đây. Chúng tôi hy vọng rằng : bản điện tử này sẽ giúp ích nhiều hơn cho người đọc và người tham khảo. Vì nguyên nhân đó, chúng tôi sẽ đưa thêm vào sách một số phụ lục và ví dụ về DTM.

Xin trân trọng cảm ơn bạn đọc góp phần làm cho sách tốt hơn.

Hà nội ngày 10 tháng 1 năm 2008

Tác giả.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Danh mục chữ viết tắt

Bài mở đầu

	1
1. Môi trường và ĐTM	1
2. Các yêu cầu đối với công tác ĐTM	2
Chương I: Các chỉ thị, chỉ số môi trường và lập kế hoạch ĐTM	5
1. Bỏ túc kiến thức	5
2. Các định nghĩa và khái niệm về môi trường	5
3. Lập kế hoạch cho ĐTM	9
3.1. Nguyên tắc chung	9
3.2. Những ĐTM riêng	9
4. Nội dung chính trong việc thực hiện ĐTM	10
4.1. Lược duyệt	10
4.2. Lập đề cương	11
4.3. Xác định mức độ cần đánh giá tác động	11
4.4. Đánh giá tác động đến môi trường sinh thái và tài nguyên TN	12
4.5. Xác định biện pháp giảm thiểu tác động và quản lý	12
5. Câu hỏi bài tập chương I	13
Chương II: Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường	14
1. Lược duyệt	14
2. Đánh giá TĐMT sơ bộ	16
3. Đánh giá TĐMT đầy đủ	17
3.1. Quan hệ giữa môi trường và phát triển	17
3.2. Ảnh hưởng của TĐMT ở quy mô lớn	17
3.3. Đánh giá TĐMT	17
3.4. Quan hệ giữa dự án và ĐTM	17
3.5. Điều kiện để thực hiện ĐTM	18
4. Đánh giá TĐMT chi tiết (theo kiểu rút gọn)	21
5. Đánh giá TĐMT chi tiết (theo kiểu đầy đủ)	22
5.1. Công tác chuẩn bị	22
5.2. Xác định các hoạt động quan trọng của dự án	23
5.3. Xác định tác động của hoạt động đến môi trường	24
5.4. Xác định tác động đến nguồn TNTN và chất lượng cuộc sống	24

5.5. Dự báo diễn biến của tác động	25
5.6. Xác định các biện pháp giảm thiểu và quản lý chúng	25
5.7. Đề xuất các nội dung và yêu cầu monitoring môi trường	26
6. Lập báo cáo ĐTM và thông báo kết quả	26
6.1 Khung BC (Mẫu báo cáo ĐTM)	
6.2 Nghị định 80 (xem phụ lục)	
6.3 Quyết định 08.(xem phụ lục)	
7. Câu hỏi và bài tập chương II	30
Chương III. Các phương pháp dùng trong ĐTM	32
1. Phương pháp danh mục các điều kiện môi trường	32
2. Phương pháp ma trận MT	33
3. Phương pháp chồng ghép bản đồ	36
4. Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích mở rộng	37
5. Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường đến chất lượng nước mặt	39
6. Đánh giá tác động đến chất lượng môi trường đất và nước ngầm	42
7. Đánh giá rủi ro	43
8. Câu hỏi và bài tập chương III	48
Chương IV: Mẫu đề cương ĐTM và một số ĐTM ở Việt Nam	49
4.1. Mẫu đề cương đánh giá tác động môi trường	49
4.3. Giới thiệu một số tóm tắt kết quả ĐTM ở Việt Nam	50
Các số liệu môi trường quan trọng	68
Tiêu chuẩn Việt Nam	71
Bảng tra cứu thuật ngữ	83

BÀI MỞ ĐẦU

1. Môi trường và đánh giá tác động môi trường

Môi trường là tổng hợp các điều kiện bên ngoài có ảnh hưởng đến một vật thể hoặc một sự kiện nào đó.

Có thể hiểu một cách khác theo định nghĩa của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ: “Môi trường bao gồm tất cả mọi yếu tố và ảnh hưởng của chúng đến một hệ sinh quyển”.

Theo luật Bảo vệ môi trường của nước CHXHCN Việt Nam (2003) thì “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại phát triển của con người và thiên nhiên” (Điều 1 Luật BVMT-2003).

Môi trường theo cách hiểu tương đối có thể là rất rộng (như vũ trụ, trái đất, không khí...) và cũng có thể là hẹp (môi trường nước bề mặt, môi trường sông, môi trường sống trong căn hộ...)

Các yếu tố tạo ra môi trường được gọi là thành phần môi trường.

Trong khái niệm về môi trường ngoài yếu tố tự nhiên, phải luôn luôn coi trọng các yếu tố văn hoá, xã hội, kinh tế... bởi vì chúng là thành phần hết sức quan trọng tạo ra môi trường sống.

Trong một môi trường có thể bao gồm một hay nhiều hệ thống sinh vật tồn tại, phát triển và tương tác lẫn nhau. Vì vậy, một hệ sinh thái là một hệ thống các quần thể sinh vật, sống chung và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường đó (điều 2-9 luật BVMT-2003).

Đa dạng sinh học là sự phong phú về nguồn gen về giống, loài sinh vật (động vật, thực vật, vi sinh vật...) và hệ sinh thái trong tự nhiên. Sự đa dạng của sinh học nhiều khi được xem xét một cách rất tổng quát về các hệ sinh thái trong một môi trường nghiên cứu. Đa dạng sinh học nhiều khi cũng được xem xét hết sức chi tiết, tỷ mỉ trong một hệ sinh thái - đó là quá trình xem xét, đánh giá đến các loài, giống và kể cả đánh giá đặc điểm về di truyền của chúng (Gen)

Môi trường có thành phần hết sức quan trọng, đó là con người và các hoạt động của con người kể cả tự nhiên và văn hoá - xã hội. Con người, trong quá trình tồn tại và phát triển dù bằng ngẫu nhiên hay cố tình cũng luôn luôn tác động vào môi trường. Ngược lại, môi trường cũng luôn tác động đến con người. Quá trình phát triển luôn luôn kèm theo sử dụng (đất, gỗ, nước, không khí, nhiên liệu hoá thạch, tài nguyên các loại) đồng thời cũng thải vào môi trường các chất phế thải (chất thải rắn, lỏng, khí từ sinh hoạt , từ công nghiệp, từ nông nghiệp, giao thông, y tế...). Những chất thải đó dần dần làm ô nhiễm môi trường. Chính vì vậy, người ta đã cho rằng: phát triển là đồng hành với ô nhiễm.

Sự phân hủy chất bẩn trong môi trường tự nhiên là một quy luật hàng vạn năm. Quá trình phân hủy chất bẩn như vậy nhờ tác động rất tích cực của đất, vi sinh vật, nước, bức xạ mặt trời, động và thực vật các loài... Vì vậy, quá trình đó được gọi là quá trình “tự làm sạch”. Các quá trình “tự làm sạch” tuân theo một quy luật riêng của chúng và ứng với một “tốc độ làm sạch” xác định.

Như vậy, con người muốn tồn tại và phát triển được trong môi trường của mình thì nhất thiết phải xác lập tốt mối tương quan giữa phát triển với tự làm sạch của môi trường.

Để làm được nhiệm vụ trên, cần hiểu được ảnh hưởng của các hoạt động kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất đến các yếu tố cấu thành môi trường. Ngược lại cũng cần hiểu được các phản ứng của môi trường đến các thành phần môi trường. Quá trình hiểu, xác định đánh giá đó được gọi là đánh giá tác động môi trường (ĐTM hay EIA).

Do đó, Luật BVMT 2003 (Điều 2-11) đã định nghĩa: Đánh giá tác động môi trường là quá trình phân tích, đánh giá, dự báo ảnh hưởng đến môi trường của các dự án, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình kinh tế, khoa

học, kỹ thuật, y tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng và các công trình khác, đề xuất các giải pháp thích hợp về bảo vệ môi trường.

Vào khoảng cuối những năm 60 của thế kỷ 20, khái niệm đánh giá tác động môi trường được hình thành rõ nét và được thực hiện ở Mỹ. Sang những năm 70 của thế kỷ, ĐTM đã được sử dụng ở nhiều quốc gia như: Anh, Đức, Canada, Nhật, Singapo, Philippin và Trung Quốc...

Ở Việt Nam, những vấn đề môi trường bức xúc bắt đầu xuất hiện khá rõ từ năm 1990. Vì vậy, khái niệm đánh giá tác động môi trường (ĐTM-EIA) không còn là khái niệm riêng trong đội ngũ các nhà khoa học nữa. Khái niệm ĐTM đã chuyển vào đội ngũ các nhà quản lý và khoa học - kỹ thuật rộng hơn đồng thời đã được đưa vào Luật BVMT (1994).

Trong luật BVMT (2003) Nhà nước quy định một số điều chặt chẽ là:

- Điều 17: Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở kinh tế, khoa học, kỹ thuật, y tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng đã hoạt động từ trước khi ban hành luật này phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở mình để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường thẩm định.

- Điều 18: Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, cải tạo vùng sản xuất, khu dân cư, các công trình kinh tế, khoa học, kỹ thuật, y tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, chủ dự án đầu tư của nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài, chủ dự án phát triển kinh tế - xã hội khác phải lập báo cáo ĐTM để cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường thẩm định.

Như vậy, thực hiện một ĐTM cho dự án đã trở thành yếu tố rất quan trọng trong khoa học môi trường, hơn thế nữa trở thành yếu tố bắt buộc trong công tác quản lý Nhà nước về BVMT.

Do hoàn cảnh kinh tế chưa mạnh nên từ khoảng 1985 đến 1992 các dự án lớn và trung bình của ta về cơ bản chưa được lập báo cáo ĐTM mà chỉ đề cập sơ bộ đến một số vấn đề môi trường có thể xảy ra. Sau 1992 một số dự án quan trọng đã được đánh giá tác động môi trường như thủy điện Sơn La, Sông Hinh hoặc nhà máy mía đường Đài Loan (Thanh Hoá), nhiều công trình khoan thăm dò dầu khí cũng được lập báo cáo ĐTM. Gần đây, các dự án được lập báo cáo ĐTM ngày càng nhiều như: Đường mòn Hồ Chí Minh, khu công nghiệp Dung Quất, cảng nước sâu Cái Lân và nhiều cầu đường khác...

2. Các yêu cầu đối với công tác đánh giá tác động môi trường

Với nội dung, mục đích và ý nghĩa như đã nói trên, công tác ĐTM nói chung và báo cáo ĐTM nói riêng, phải đạt được những yêu cầu sau:

1. Phải thực sự là một công cụ giúp cho việc thực hiện quyết định của cơ quan quản lý. Thực chất của ĐTM là cung cấp thêm tư liệu đã được cân nhắc, phân tích để cơ quan có trách nhiệm ra quyết định có điều kiện lựa chọn phương án hành động phát triển một cách hợp lý, chính xác hơn.

2. Phải đề xuất được phương án phòng tránh, giảm bớt các tác động tiêu cực, tăng cường các mặt có lợi mà vẫn đạt được đầy đủ các mục tiêu và yêu cầu của phát triển. Có thể nói rằng, không có hoạt động phát triển nào có thể đáp ứng những lợi ích và yêu cầu cấp bách trước mắt của con người mà không làm tổn hại ít nhiều đến TNMT. ĐTM phải làm rõ điều đó, không phải để ngăn cản sự phát triển kinh tế - xã hội mà để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động đó. Vì vậy ĐTM có trách nhiệm nghiên cứu, góp phần đề xuất biện pháp bảo vệ, thậm chí cải thiện được tình hình TNMT. Khi phương án đã đề xuất không thể chấp nhận được vì gây tổn hại quá lớn về TNMT thì phải đề xuất phương hướng thay thế phương án.

3. Phải là công cụ có hiệu lực để khắc phục những hiệu quả tiêu cực của các hoạt động đã được hoàn thành hoặc đang tiến hành. Trong thực tế, nhất là tại các nước đang phát triển nhiều hoạt động phát triển đã được tiến hành hoặc đã được hoàn thành, nhưng lúc đề xuất chưa hề có ĐTM. Do đó, hình thành những tập thể khoa học có đủ kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp luận cần thiết, phù hợp với nội dung và yêu cầu của ĐTM trong từng trường hợp cụ thể là hết sức quan trọng.

4. Báo cáo ĐTM phải rõ ràng, dễ hiểu. Khoa học môi trường rất phức tạp, nội dung khoa học được xem xét trong ĐTM rất phong phú. Tuy nhiên người sử dụng kết quả cuối cùng của ĐTM có khi không phải là nhà khoa học, mà là người quản lý. Vì vậy báo cáo ĐTM phải rõ ràng, dễ hiểu, dùng ngôn ngữ, thuật ngữ phổ thông. Cách diễn đạt và trình bày phải cụ thể, thiết thực, có sức thuyết phục, giúp cho người quyết định nhìn thấy vấn đề một cách rõ ràng, khách quan, từ đó quyết định đúng đắn, kịp thời.

5. Báo cáo ĐTM phải chặt chẽ về pháp lý, báo cáo ĐTM không những là cơ sở khoa học, mà còn là cơ sở pháp lý giúp cho việc quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong cả nước, hoặc một vùng, một địa phương.

6. Hợp lý trong chi tiêu cho ĐTM. ĐTM là việc làm tốn kém, đòi hỏi nhiều thời gian. Kinh nghiệm ở các nước đã phát triển cho thấy việc hoàn thành một báo cáo ĐTM ở cấp quốc gia đòi hỏi thời gian từ 10 đến 16 tháng, chi phí từ hàng chục nghìn đến hàng triệu đô la.

3. Mục tiêu của giáo trình

Giáo trình đánh giá tác động môi trường (ĐTM) này được biên soạn để giảng dạy cho sinh viên ngành Môi trường, sinh viên ngành Quản lý Đất đai. Cuốn sách cũng có thể làm tài liệu cho những người mới nhập môn đánh giá tác động môi trường. Với đối tượng như vậy, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến phần bổ túc kiến thức về môi trường nhất là sinh viên ngành Quản lý Đất đai. Để làm được điều đó giảng viên có thể sử dụng phần phụ lục 1, khai triển các vấn đề để người học hình dung được bức tranh tổng quát của môi trường tự nhiên. Người học cần hiểu rõ khí quyển thủy - quyển - địa quyển - sinh quyển, trong đó phải nắm chắc được:

- Hiện tượng suy giảm chất lượng MT và yếu tố tác động.
- Hiệu ứng nhà kính và yếu tố tác động
- Bồn chứa CO₂ trong đại dương
- Vai trò và qua hệ của sinh quyển với khí quyển, thủy quyển và các ảnh hưởng làm suy giảm tầng Ôzôn dẫn đến lỗ rò zon.

Đây là môn học tổng hợp nhiều khoa học, mặt khác để thực hiện một ĐTM đầy đủ là rất khó khăn, vì thế người học phải hiểu được quy trình tổng quát. Nắm vững để có thể thực hiện được phần đơn giản là xây dựng một “lược duyệt”, “đánh giá tác động môi trường sơ bộ”. Yêu cầu về thực hiện một ĐTM đầy đủ chưa đặt ra mà chỉ dừng ở mức đọc và hiểu được một báo cáo ĐTM đầy đủ do nhóm tác giả, tổ chức nào đó thực hiện.

4. Cấu trúc và khối lượng kiến thức

Giáo trình ĐTM gồm phần mở đầu, chương I (trình bày về một số đại lượng, chỉ thị, chỉ số của môi trường và mối liên hệ giữa chúng. Khái niệm và tầm quan trọng về thời gian, về kinh tế khi lập kế hoạch để thực hiện một đánh giá tác động môi trường). Chương II cung cấp cho người học nắm được tri thức, trương trình thực hiện một lược duyệt, một ĐTM sơ bộ, một ĐTM chi tiết nhưng theo kiểu rút gọn và một ĐTM chi tiết, đầy đủ. Chương III giới thiệu các phương pháp để tiến hành thực hiện một ĐTM trong đó lựa chọn đi sâu vào 4 phương pháp được dùng nhiều ở Việt Nam đặc biệt là phương pháp có liên quan, hay được sử dụng để thực hiện ĐTM đối với đất đai, QHSD đất đai và sử dụng đất đai. Chương IV là mẫu cho đề cương của ĐTM, mẫu này cung cấp cho người học kiểu xây dựng đề cương tốt, phổ thông.

Phần còn lại của chương IV là giới thiệu (tóm tắt) một số kết quả đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam, phần này được tóm tắt kết quả thực hiện ĐTM và giúp cho người đọc: Một cơ sở lý luận, phương pháp luận. Giới thiệu các ĐTM cho khu vực bảo tồn vườn quốc gia, một ĐTM cho xây dựng đường giao thông, một ĐTM cho mở rộng cơ sở y tế và một ĐTM cho quy hoạch sử dụng đất v.v...

Phần yêu cầu quan trọng nhất mà sinh viên phải làm được đó là:

- Hiểu rõ chỉ thị, chỉ tiêu môi trường để thấy ảnh hưởng của “hành động” dự án làm thay đổi, làm ảnh hưởng đến nó.
- Biết xây dựng một đề cương gọn cho ĐTM.
- Biết cách thực hiện điều tra, lấy mẫu và thu thập dữ liệu để tổng hợp các kết quả đó thành một sản phẩm làm cơ sở dữ liệu cho các bước tiếp sau.
- Biết làm một “lược duyệt” và một ĐTM sơ bộ theo phương pháp liệt kê và phương pháp ma trận đơn giản.
- Biết xây dựng một báo cáo ĐTM trên cơ sở luật định.

Với yêu cầu đó, giáo trình mặc dù là 3 trình song phần viết về lý thuyết và phương pháp ở đây chỉ được thực hiện trong 2 trình. Một trình còn lại, sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn thực hiện xây dựng một ĐTM theo một dự án nhỏ (QHSD đất, xây dựng một khu thị tứ, cho một bãi chôn rác, cho sử dụng đất ở cấp huyện, cho một xí nghiệp chế công nghiệp biên, một nhà máy loại nhỏ..). Giáo viên cùng sinh viên tiến hành lựa chọn dự án có sẵn để thực hiện ĐTM đó. Để làm tốt phần này, sinh viên cần nghiên cứu kỹ lý luận, nắm kỹ chương IV và giáo viên có trách nhiệm phân tích “hành động” của dự án để sinh viên tìm ra các tác động. Phân tác động bậc 2 và dự báo lâu dài chưa đòi hỏi.

Với sinh viên chuyên ngành Môi trường, cần thêm một tín chỉ về **Thực hành ĐTM**. Đây là phần sinh viên phải tiến hành tại một cơ sở CN, NN, Giao thông...do giáo viên hướng dẫn. Trong phần này sinh viên phải thực hiện mọi giai đoạn của một ĐTM và bản báo cáo Đánh giá tác động Môi trường.

5. Giáo trình đánh giá tác động môi trường này được viết lần đầu. Quá trình viết đã tham khảo một số tài liệu (xem phần tài liệu tham khảo chính). Sinh viên có thể đọc thêm giáo trình của Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ: Đánh giá tác động môi trường của Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (2001). Ngoài ra có thể đọc các sách hướng dẫn và thường xuyên cập nhật trang Web của Bộ Tài nguyên Môi trường: <http://www.nea.gov.vn>. Trong các năm gần đây, nhất là từ 2005 chúng ta có nhiều thay đổi toàn diện, vì vậy các thay đổi cập nhật và hoàn chỉnh về ĐTM cũng được bổ sung. Ngoài ĐTM, chúng ta còn thực hiện các đánh giá tác động MT chiến lược (DTMC), các Cam kết BVMT, các Kế hoạch phát thải...Đó là các thanh công cụ quan trọng trong hệ thống văn bản pháp quy để BVMT. Tuy nhiên cũng cần chú ý phạm vi, yêu cầu, điều kiện để ứng dụng các công cụ này vào thực tế sản xuất.